1. **PRONUNCIATION**
2. **Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the rest:**
   1. A. oversized B. cared C. filled D. minded
   2. A. messages B. choices C. pollutes D. classes

# Choose the word whose main stress is different from that of the others.

1. A. mystery B. understand C. overcome D. submarine
2. A. inhabit B. natural C. finally D. evidence

# VOCABULARY AND STRUCTURES: Choose the best options

1. Mother Teresa, , was a very generous person.
   1. who helped poor people in Calcutta B. whose helped poor people in Calcutta

C. that helped poor people in Calcutta D. helped poor people in Calcutta

1. They \_ Ho Chi Minh City last summer.
   1. visit B. will visit C. have visit D. visited
2. He asked me if I to school by bicycle every day.
   1. am going B. go C. was going D. went
3. I suggest some money for poor children.
   1. raise B. to raise C. raised D. raising
4. The article was posted by Jimhello on Tuesday, ?
   1. didn’t it B. wasn’t it C. was it D. did it
5. She was sick yesterday,

she was absent from school.

* 1. since B. so C. because D. but

1. You really saw a UFO, ?
   1. aren’t you B. don’t you C. didn’t you D. weren’t you
2. If Mr. John

rich, he would travel around the world.

* 1. is B. will be C. was D. were

1. Lan \_ the train if she in a hurry.
   1. will miss/ is not B. misses/ is not C. misses/ is D. will miss/ does not
2. The book is on the table belongs to my brother.
   1. which B. where C. whose D. who
3. I didn’t go to the party yesterday because .
   1. I am sick B. I will be sick C. I was sick D. I would be sick
4. it was so cold, he went out without an overcoat.
   1. Although B. Since C. If D. Because
5. Tom said that he in Leeds in England.
   1. is living B. has lived C. lived D. were living
6. He asked me .
   1. what my phone number B. what my phone number were

C. what my phone number was D. what was my phone number

1. Don’t forget to buy me a dictionary, ?
   1. do you B. will you C. shall you D. don’t you
2. The examiner didn’t tell me I passed or not.
   1. whether B. how C. if D. why

# ERROR RECOGNITION: Choose the underlined part among A, B, C or D that needs correcting.

1. If I knew her phone number, I'd have phoned her to come there last night.

A B C D

1. If I were her, I'll quit that job immediately and look for another one.

A B C D

1. If I had known that you were ill, I had gone to see you.

A B C D

1. It was not until his father came home that he does his homework.

A B C D

1. David felt boring when he watched this new film last week.

A B C D

# READING: Read the following passage, then choose the correct answer to questions 26 – 30.

Today, computer companies sell many different programs for computers. First, there are programs for doing math problems. (26) , there are programs for scientific studies. Third, some programs are like fancy typewriters. They are often used by writers and business people. Other (27) are made for courses in schools and universities. And finally, there are programs for fun. They include word games and puzzles for children and adults. There are many wonderful new computer programs, but there are other reasons to like (28) . Some people like the way computers hum and sing when they (29) . It is a happy sound, like the sounds of toy and childhood. Computers also have lights and pretty pictures. And computers even seem to have personalities. That may

sound strange, but computers seem to have feelings. Sometimes they seem happy, sometimes they seem angry. It is easy (30) they are like people.

1. A. Two B. Second C. Twice D. Double
2. A. programs B. people C. students D. typewriters
3. A. programs B. reasons C. games D. computers
4. A. work B. have worked C. are working D. worked
5. A. to think B. thinking C. for thinking D. that thought

# WRITING

**Rewrite the following sentences, using suggestion in brackets.**

1. People are destroying large areas of forest now. (change into passive voice)
2. I can’t remember the answers to these questions.

*I wish*

1. We weren’t invited to the party until Tom suggested.

*It was*

1. This work is really tiring, We can’t stand it.

*We are very*

1. No one can study better than Nam in my class .

*Nam is*

# Câu 1: Đáp án D

D phát âm là /id/, còn lại là /d/

1. /,ouvə'saizd/ (n): vật ngoại cỡ
2. /keəd/: chăm sóc
3. /fild/: làm đấy
4. /maindid/: chú ý

# Câu 2: Đáp án C

C, phát âm là /s/, còn lại là /iz/

1. / 'mesidʒiz/: thư tín.
2. /t∫ɔisiz/: lựa chọn
3. /pə'lu:ts/: làm ô nhiễm

# LỜI GIẢI CHI TIẾT

1. / klɑ:siz/: lớp

# Câu 3: Đáp án A

A, trọng âm rơi vào âm thứ nhất, còn lại là âm thứ 3

1. /'mistəri/: điều bí ẩn
2. /,ʌndə'stud/:hiểu
3. /,ouvə'kʌm/: khắc phục, vượt qua
4. /,sʌbmə'ri:n/: dưới mặt biển

# Câu 4: Đáp án A

A, trọng âm rơi vào âm thứ 2, còn lại rơi vào âm đầu.

1. /in'hæbit/: ở
2. /'næt∫rəl/: tự nhiên
3. /'fainəli/: cuối cùng
4. / 'evidəns/: bằng chứng

# Câu 5: Đáp án A

B sai vì sau “whose” phải là một danh từ.

C sai vì ta không dùng “that” trong câu điều kiện không xác định.

D sai vì sau động từ “help” là một tân ngữ, nên ở đây ta phải chia ở dạng chủ động “helping”. Dịch: Mẹ Teresa, người đã giúp đỡ những người nghèo ở Calcutta, là một người rất hào phóng.

# Câu 6: Đáp án D

Trong câu có trạng ngữ “last summer” nên động từ chia ở thì quá khứ đơn Dịch: Họ đã đến thăm Thành phố Hồ Chí Minh mùa hè năm ngoái

# Câu 7: Đáp án D

Khi chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp, ta phải lùi thì động từ => chọn C hoặc D Trong câu có từ “every day” nên ta chọn đáp án D

Dịch: Anh ấy hỏi tôi có phải hàng ngày tôi đạp xe đến trường không

# Câu 8: Đáp án D

Suggest +V.ing: đề nghị làm gì

Dịch: Tôi đề nghị tăng thêm một khoản tiền cho trẻ em nghèo.

# Câu 9: Đáp án B

Vế trước có động từ tobe “was”, nên phần câu hỏi đuôi là “wasn’t”. Dịch: Bài báo đã được đăng bởi Jimhello vào thứ ba phải không? **Câu 10: Đáp án B**

Since = because: bởi vì So: nên

But: nhưng

Dựa vào nghĩa của câu, ta chọn đáp án B

Dịch: Hôm qua cô ấy bị ốm, nên cô ấy đã nghỉ học.

# Câu 11: Đáp án C

Vế trước chia ở thể khẳng định thì quá khứ đơn, nên phần câu hỏi đuôi là “didn’t + S” Dịch: Bạn thực sự đã nhìn thấy UFO?

# Câu 12: Đáp án D

Cấu trúc câu điều kiện loại 2: If + past simple tense, S + would V.inf

Trong câu điều kiện loại 2, động từ tobe trong mệnh đề If luôn chia là “were”

# Câu 13: Đáp án A

Cấu trúc câu điều kiện loại 1: If + S+ V(s,es), S + will V.inf Dịch: Lan sẽ lỡ chuyến tàu nếu cô ấy không nhanh lên. **Câu 14: Đáp án A**

Dùng đại từ quan hệ “which” để thay thế cho vật.

Dịch: Quyển sách mà đang ở trên bàn là của anh trai tôi.

# Câu 15: Đáp án C

Mệnh đề trước “because” ở thì quá khứ đơn nên động từ ở mệnh đề sau cũng chia ở thì quá khứ đơn.

Dịch: Hôm qua tôi đã không đến bữa tiệc vì tôi bị ốm.

# Câu 16: Đáp án A

Although: mặc dù, dùng để nối hai mệnh đề mang nghĩa trái ngược nhau. If: nếu, dùng trong câu điều kiện

Since = Because: bởi vì, dùng để nối hai mệnh đề mang nghĩa nguyên nhân- kết quả. Since cũng được dùng trong thì hiện tại hoàn thành: S + have /has P2 since S +V.ed Dịch: Mặc dù trời rất lạnh, anh ấy đã ra ngoài mà không mặc áo khoác.

# Câu 17: Đáp án C

Khi chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp, ta lùi thì động từ, nên ta loại đáp án A,B Chủ ngữ “he” không đi với “were” nên loại đáp án D

Dịch: Tôm nói rằng anh ấy sống ở Leeds ở Anh Quốc.

# Câu 18: Đáp án C

Sau “what” là một mệnh đề nên ta loại đáp án A.

Ở đây, “what +clause” đóng vai trò là một tân ngữ trong câu, nên ta không đảo trợ động từ lên trước chủ ngữ. => loại D

Chủ ngữ trong mệnh đề danh từ là “my phone number” là một danh từ số ít nên đi với động từ tobe “was”

Dịch: Anh ta hỏi tôi số điện thoại của tôi là gì.

# Câu 19: Đáp án B

Vế trước là Đối với câu mệnh lệnh, thì câu hỏi đuôi sẽ là “will +you?” Dịch: Đứng quên mua cho tôi một quyển từ điển, được chứ?

# Câu 20: Đáp án A

Whether ….or not: liệu ….không How: như thế nào

If: nếu, dùng trong câu điều kiện Why: tại sao

Dịch: Người chấm thi không nói cho tôi biết liệu tôi có qua không.

# Câu 21: Đáp án A

Knew => had known.

Trong câu có trạng ngữ “last night”, nên đây là câu điều kiện loại 3.

Dịch: Nếu tôi biết số điện thoại của cô ấy, tôi đã gọi cô ấy đến đó tối hôm qua.

# Câu 22: Đáp án B

I’ll quit => I would quit

Cấu trúc câu điều kiện loại 2: If S + V.ed/were + O, S + would V.inf

Dịch: Nếu tôi là cô ấy, tôi sẽ nghỉ công việc đó ngay lập tức và tìm một công việc khác.

# Câu 23: Đáp án C

Had gone => would have gone

Cấu trúc câu điều kiện loại 3: If + S +had P2, S + would have P2 Dịch: Nếu tôi đã biết rằng bạn bị ốm, tôi sẽ đến thăm bạn.

# Câu 24: Đáp án C

Does => did

Mệnh đề trước “that” chia ở thì quá khứ đơn, nên mệnh đề sau “that” cũng phải chia ở thì quá khứ đơn.

Dịch: Mãi đến khi bố anh ta về thì anh ta mới làm bài tập về nhà.

# Câu 25: Đáp án B

Boring => bored

Hiện tại phân từ có chức năng tính từ như: amusing, boring, tiring v.v… là chủ động và có nghĩa là “có ảnh hưởng này”

Quá khứ phân từ có chức năng tính từ như amused, horrified, tired, v.v…. là thụ động và có ý nghĩa: “bị ảnh hưởng theo cách này”

Do đó, ở đây, ta phải dùng quá khứ phân từ.

Dịch: David cảm thấy chán khi anh ấy xem bộ phim mới này tuần trước.

## Dịch bài:

Ngày nay, các công ty máy tính bán nhiều chương trình khác nhau cho máy tính. Thứ nhất, có những chương trình để giải toán. Thứ hai, có các chương trình cho các nghiên cứu khoa học. Thứ ba, một số chương trình giống như các máy đánh chữ ưa thích. Chúng thường được các nhà văn và doanh nhân sử dụng. Các chương trình khác được thực hiện cho các khóa học trong trường học và trường đại học. Và cuối cùng, có những chương trình vui nhộn. Chúng bao gồm các trò chơi chữ và câu đố cho trẻ em và người lớn. Có rất nhiều chương trình máy tính mới tuyệt vời, nhưng có những lý do khác để thích máy tính. Một số người thích cái cách mà máy tính ngân nga khi nó đang hoạt động. Đó là một âm thanh vui vẻ, giống như âm thanh của đồ chơi và thời thơ ấu. Máy tính cũng có đèn và hình ảnh đẹp. Và máy tính thậm chí dường như có tính cá nhân. Điều đó nghe có vẻ kỳ lạ, nhưng máy tính dường như có cảm xúc. Đôi khi chúng có vẻ hạnh phúc, đôi khi chúng có vẻ tức giận. Thật dễ dàng để nghĩ rằng chúng giống như mọi người.

# Câu 26: Đáp án B

Ta dùng các từ “First, Second, Third…” để liệt kê.

Dịch: Thứ hai, có các chương trình cho các nghiên cứu khoa học.

# Câu 27: Đáp án A

Trước chỗ trống là từ “other”, nên danh từ sau “other” phải liên quan đến các danh từ ở phía trước.

Nhận thấy, ở phần trên, người ta chủ yếu đang nói về các “programs”: First, there are programs for doing math problems. Second, there are programs for scientific studies. Third, some programs are like fancy typewriters.

Do đó, ta chọn đáp án A.

Dịch: Các chương trình khác được làm ra cho các khóa học ở trường học và đại học.

# Câu 28: Đáp án D

1. programs: chương trình
2. reasons : lí do
3. games: trò chơi
4. computers: máy tính

Dịch: Có rất nhiều chương trình máy tính mới tuyệt vời, nhưng có những lý do khác để thích máy tính.

# Câu 29: Đáp án C

Mệnh đề chính của câu chia ở thì hiện tại đơn, nên động từ ở mệnh đề trạng ngữ “when” hoặc chia ở thì hiện tại đơn, hoặc chia ở thì hiện tại tiếp diễn.

Ở đây, ta muốn nhấn mạnh hành động ở mệnh đề “when”, nên ta chia ở thì hiện tại tiếp diễn Dịch: Một số người thích cái cách mà máy tính ngân nga khi nó đang hoạt động.

# Câu 30: Đáp án A

Cấu trúc: It + tobe+ adj+ to V

Dịch: Thật dễ dàng để nghĩ rằng nó giống như con người.

# Câu 31: Đáp án

Large areas of forest are being destroyed now. Dịch: Con người đang phá hủy các khu rừng lớn.

**Câu 32: Đáp án**

I wish I could remember the answers to these questions.

Cấu trúc câu điều ước loại 1: S + wish + S + would/could… + V.inf Dịch: Tôi không thể nhớ câu trả lời cho những câu hỏi này.

=> Tôi ước tôi có thể nhớ câu trả lời cho những câu hỏi này.

# Câu 33: Đáp án

It was not until Tom suggested that we were invited to the party.

Dịch: Mãi đến khi Tôm đề nghị thì chúng tôi mới được mời đến bữa tiệc.

# Câu 34: Đáp án

We are very tired to do this work.

Dịch: Công việc này thực sự rất mệt mỏi. Tôi không thể chịu đựng được nó.

# Câu 35: Đáp án

Nam is the best student in my class.

Dịch: Không ai có thể học tốt hơn Nam ở lớp tôi.

= Nam là học sinh giỏi nhất lớp tôi.